

# PHIẾU LUYỆN TẬP

**KHOA HỌC – LỊCH SỬ – ĐỊA LÍ**  
**KHỐI 5**

HỌC TÊN HỌC SINH: .....

LỚP: .....

NĂM HỌC 2023 – 2024

# KHOA HỌC

Ngày thi: .....

**Ôn 5 bài:**

- 1) Bài 59: Sự sinh sản của thú
- 2) Bài 60: Sự nuôi và dạy con của một số loài thú.
- 3) Bài 63: Tài nguyên thiên nhiên.
- 4) Bài 64: Vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người.
- 5) Bài 68: Một số biện pháp bảo vệ môi trường.

# BÀI 59: SỰ SINH SẢN CỦA THÚ

**Câu 1:** Hãy vẽ mũi tên để tạo ra sơ đồ cho biết quá trình sinh sản của thú.

Trứng được thụ tinh

Bào thai

Hợp tử

Phôi

Thú con

**Câu 2:** Đánh dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

*Các cách sinh sản của thú là:*

- đẻ con                       đẻ trứng                       Cả hai cách trên

**Câu 3:** Đánh dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

*Thú con mới sinh ra được thú mẹ nuôi bằng cách nào?*

- Kiếm mồi mớm cho con.  
 Cho con bú.  
 Dẫn con đi kiếm mồi.  
 Gửi loài khác nuôi hộ.

**Câu 4:** Đánh dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

*Các loài thú thường đẻ mấy con một lứa?*

- Một con.                       Nhiều con.                       Có loài đẻ 1 con, có loài đẻ nhiều con.

**Câu 5:** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- Thú là loài vật đẻ con.  
 Thú con mới sinh ra chưa có hình dạng giống thú mẹ.  
 Thú con mới sinh ra được mẹ nuôi bằng giun và cỏ.  
 Trâu, bò mỗi lứa thường chỉ đẻ một con.  
 Chó, mèo mỗi lứa chỉ đẻ một con.

**Câu 6:** Hãy sắp xếp các ý dưới đây theo một trình tự phù hợp về sự sinh sản của thú :

- Hợp tử phát triển thành phôi rồi thành thai trong cơ thể thú mẹ cho đến khi thú con được sinh ra đời.
- Thú con mới sinh ra đã có hình dáng giống như thú trưởng thành.
- Ở các loài thú, quá trình thụ tinh diễn ra khi trứng ở con cái gặp tinh trùng ở con đực, tạo thành hợp tử.
- Thú con được thú mẹ nuôi bằng sữa cho đến khi có thể tự đi kiếm ăn.

**Câu 7:** Hãy nêu tên 5 loại động vật:

- Đẻ trứng: .....
- Đẻ con: .....

**Câu 8: Hãy nối tên các con vật với hình thức sinh sản tương ứng:**

Con thỏ

Con bò

Con chó

*Mỗi lứa đẻ một con*

*Mỗi lứa đẻ nhiều con*

Con sư tử

Con mèo

Con ngựa

# BÀI 60: SỰ NUÔI CON VÀ DẠY CON CỦA MỘT SỐ LOÀI THÚ

**Câu 1:** Dựa vào bài học, hãy hòa thành bảng so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa hổ và hươu dưới đây :

	HỔ	Hươu
<i>Giống nhau</i>	..... .....	
<i>Khác nhau</i>	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

**Câu 2:** Viết vào  chữ Đ trước câu trả lời đúng, chữ S trước câu trả lời sai:

*Thú là loài động vật:*

- Đẻ con và nuôi con bằng sữa.
- Đẻ nhiều con.
- Chỉ thích sống đơn độc.
- Có bản năng nuôi con cho tới khi con của chúng có thể tự đi kiếm ăn.

**Câu 3:** Tìm tên một số loài thú để điền vào chỗ trống trong bảng dưới đây cho phù hợp:

Thường đẻ con 1 con trong 1 lứa	Thường đẻ nhiều con trong 1 lứa.

**Câu 4:** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. *Hổ thường sinh sản vào mùa nào?*

A. Vào mùa hạ và mùa thu.

B. Vào mùa thu và mùa đông.

C. Vào mùa xuân và mùa hạ.

2. *Hổ là loài thú ăn gì?*

A. Ăn thịt

B. Ăn cỏ

C. Ăn rom

3. *Hổ thường sống như thế nào?*

A. Sống đơn độc

B. Sống bầy đàn

C. Sống cặp đôi

4. *Hổ thường đẻ mỗi lứa bao nhiêu con?*

A. 1 con

B. Từ 2 đến 4 con

C. Từ 4 đến 6 con

5. *Hổ con mới sinh như thế nào?*

- A. Rất yếu ớt, hồ mẹ phải bảo vệ.
- B. Rất khỏe, có thể săn mồi được ngay.
- C. Không cần hồ mẹ phải bảo vệ.

**6. Hươu là loài vật ăn gì?**

- A. Ăn cỏ và lá cây
- B. Ăn thịt
- C. Ăn côn trùng

**7. Mỗi lứa hươu thường đẻ mấy con?**

- A. 1 con
- B. Từ 2 đến 3 con
- C. Trên 3 con

**8. Hươu thường sống như thế nào?**

- A. Đơn độc
- B. Thành bầy đàn
- C. Sống cặp đôi

**9. Hươu mẹ chăm sóc và bảo vệ con như thế nào?**

- A. Rất cẩn thận, chu đáo.
- B. Không cẩn thận, chu đáo.
- C. Không chăm sóc con mà để con tự trưởng thành.

**10. Khi hươu con được khoảng bao nhiêu tuổi thì hươu mẹ dạy hươu con tập chạy?**

- A. 10 ngày tuổi
- B. 20 ngày tuổi
- C. 3 tháng tuổi

**Câu 5:** Hồ đang là một trong những con vật có nguy cơ bị tuyệt chủng. Hiện nay, hồ đang bị săn bắn, giết thịt. Em nghĩ gì trước việc đó và theo em cần làm gì để ngăn chặn nạn săn bắt, giết hồ?

.....  
.....

**Câu 6:** Tại sao khi hươu con mới khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ đã dạy con tập chạy?

.....  
.....

## BÀI 63: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

**Câu 1:** Đánh dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

*Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên được con người sử dụng, khai thác cho lợi ích của bản thân và cộng đồng.*

Đúng.

Sai.

**Câu 2:** Viết vào  chữ Đ trước câu trả lời đúng, chữ S trước câu trả lời sai:

*Tài nguyên thiên nhiên được con người sử dụng là:*

Gió

Nước

Lúa

Dầu mỏ

**Câu 3:** Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Tài nguyên thiên nhiên nào cung cấp nhiên liệu cho đời sống và sản xuất điện trong các nhà máy nhiệt điện, chế tạo ra than cốc, khí than, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, tơ sợi tổng hợp, ...?

A. Dầu mỏ

B. Than đá

C. Mặt trời

D. Nước

**Câu 4:** Nối khung chữ ở cột A với khung chữ ở cột B cho phù hợp:

A

B

Nước

Gió

Quạt thóc

Chạy thuyền buồm

Quay bánh xe nước

Làm quay tua – bin của máy phát điện

Chạy cối xay

**Câu 5:** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên và do con người tạo ra.

Tài nguyên thiên nhiên có thể được khai thác, sử dụng để phục vụ đời sống con người.

Tài nguyên thiên nhiên gắn bó chặt chẽ với môi trường.

Tất cả các nguồn tài nguyên thiên nhiên đều có thể tái tạo được.

Con người cần có cách khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lí.

**Câu 6:** Hãy kể tên 3 nguồn tài nguyên thiên nhiên mà e biết và nêu tác dụng của những nguồn tài nguyên đó.

.....  
.....

**Câu 7:** Nêu hiểu biết của em về tình trạng của một nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện nay ở Việt Nam.

.....  
.....



# BÀI 64: VAI TRÒ CỦA MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

**Câu 1:** Đánh dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

Môi trường là nơi tiếp nhận những chất thải trong sinh hoạt hằng ngày, trong quá trình sản xuất và trong các hoạt động khác của con người.

- Đúng.  Sai.

**Câu 2:** Điền từ: “*thức ăn, sản xuất, nước uống, tài nguyên*” vào chỗ trống cho phù hợp.

Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người ....., ....., khí thở, nơi ở, nơi làm việc, nơi vui chơi giải trí, ... ; các ..... thiên nhiên dùng trong ....., làm cho đời sống của con người được nâng cao hơn.

**Câu 3:** Đánh dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

*Nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi thì sẽ xảy ra chuyện gì?*

- Tài nguyên thiên nhiên sẽ bị hết.  
 Con người sẽ phải chịu nhiều thiên tai (cháy rừng, lũ lụt, hạn hán ...)  
 Dễ bị tai nạn (sập hầm lò khi khai thác ...)  
 Cả ba tác hại trên.

**Câu 4:** Đánh dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

*Nếu con người thải ra môi trường nhiều chất độc hại thì sẽ xảy ra điều gì?*

- Môi trường sẽ bị ô nhiễm.  
 Sức khỏe của con người sẽ bị suy giảm.  
 Năng suất lao động bị giảm sút.  
 Cả ba tác hại trên.

**Câu 5:** Khoanh vào từ, cụm từ chỉ sự cung cấp đến từ môi trường tự nhiên:

- a) Nước uống và nước dùng trong sinh hoạt.
- b) Thuốc trừ sâu.
- c) Nơi vui chơi.
- d) Túi ni lông.
- e) Chai nhựa.
- f) Nơi ở.
- g) Chất đốt.
- h) Khí thở.
- i) Cây xanh.
- j) Phân và nước tiểu của người và động vật.
- k) Thức ăn.
- l) Thang máy.
- m) Rác thải công nghiệp.
- n) Kim loại.
- o) Đất, đá.
- p) Ô tô, xe máy.

**Câu 6: Hãy nối ý ở cột A với ý đúng ở cột B:**

**A**

**B**

Môi trường cho

Môi trường nhận

Thức ăn

Nước uống

Chất thải

Khí thở

Khí thải

# BÀI 68: MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**Câu 1:** Nối khung chữ ở cột A với khung chữ ở cột B cho phù hợp:

**A**

Các biện pháp bảo vệ môi trường

**B**

Tổ chức thực hiện

Ngày nay, nhiều nước trên thế giới trong đó có nước ta đã có luật bảo vệ rừng, khuyến khích trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc.

Quốc gia

Mọi người trong đó có chúng ta phải luôn có ý thức vệ sinh và thường xuyên dọn vệ sinh cho môi trường sạch sẽ.

Gia đình

Nhiều nước trên thế giới đã thực hiện nghiêm ngặt việc xử lí nước thải bằng cách để nước thải chảy vào hệ thống cống thoát nước rồi đưa vào bộ phận xử lí nước thải.

**Câu 2:** Viết vào  chữ Đ trước câu trả lời đúng, chữ S trước câu trả lời sai:

**Cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?**

- Tham gia tổng vệ sinh đường làng, ngõ phố.
- Bỏ rác vào đúng nơi qui định.
- Sống vệ sinh, gọn gàng, ngăn nắp.
- Sử dụng tiết kiệm nước vào mùa hè.

**Câu 3:** Hãy chọn trong số các từ, cụm từ sau: “*việc riêng, nhiệm vụ chung, tùy lứa tuổi, bảo vệ, góp công sức*”, để điền vào chỗ trống cho phù hợp:

Bảo vệ môi trường không phải là ..... của một quốc gia nào, một tổ chức nào. Đó là ..... của mọi người trên thế giới. Mỗi chúng ta, tùy lứa tuổi, công việc và nơi sống đều có thể góp phần ..... môi trường.

**Câu 4:** Liệt kê 5 việc em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.

.....  
.....

**Câu 5:** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người.
- Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường bao gồm nguyên nhân tự nhiên và nguyên nhân nhân tạo.

- Bảo vệ môi trường là việc của những người lãnh đạo, không phải việc của người dân hay học sinh.
- Bảo vệ môi trường là việc riêng của những quốc gia lớn.
- Muốn môi trường được bảo vệ tốt, cần có sự hợp tác từ tất cả mọi tổ chức, mọi cá nhân.

**Câu 6:** Đánh dấu x vào  trước những ý thể hiện việc làm bảo vệ môi trường:

- Giữ gìn môi trường sạch sẽ và dọn vệ sinh thường xuyên.
- Trồng và giữ gìn cây xanh.
- Sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên.
- Tăng cường sử dụng ô tô, xe máy.
- Sử dụng tiết kiệm điện.
- Sử dụng năng lượng từ thiên nhiên.
- Sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ.
- Nuôi bọ rùa trên đồng ruộng.
- Sử dụng tiết kiệm giấy.
- Sử dụng các chế phẩm tái chế.
- Sử dụng nhiều túi ni lông.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo khoa học.

**Câu 7:** Em có suy nghĩ gì trước ý kiến cho rằng bảo vệ môi trường là công việc của những nhà lãnh đạo, không phải của học sinh? Vì sao em có suy nghĩ như vậy?

.....  
.....

# LỊCH SỬ

Ngày thi: .....

**Ôn 3 bài:**

- 1) Bài 17: Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.**
- 2) Bài 26: Tiến vào Dinh Độc Lập.**
- 3) Bài 27: Hoàn thành thống nhất đất nước.**

# BÀI 17: CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

**Câu 1:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

1. *Điện Biên Phủ hiện nay thuộc tỉnh nào?*

- A. Lào cai                      B. Sơn La                      C. Lai Châu                      D. Điện Biên

2. *Địa thế Điện Biên Phủ như thế nào?*

- A. Điện Biên Phủ là một thung lũng ở giữa núi rừng Việt Bắc.  
B. Điện Biên Phủ là một vùng nằm trên cao nguyên bằng phẳng.  
C. Điện Biên Phủ là vùng trung du xen lẫn núi và đồng bằng.

3. *Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được thực dân Pháp xây dựng như thế nào?*

- A. Rất kiên cố, có hàng ngàn tấn dây thép gai bao quanh, có máy bay, pháo các loại, súng phun lửa, súng đại liên nhiều nòng, có máy móc quan sát tự động.  
B. Dễ tấn công, dễ phòng ngự.  
C. Linh hoạt có thể tháo gỡ và di chuyển nhanh.

4. *Quân và dân ta đã chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ như thế nào?*

- A. Cả tiền tuyến và hậu phương đều tập trung cho chiến dịch.  
B. Hơn nửa triệu chiến sĩ từ các mặt trận hành quân về Điện Biên Phủ.  
C. Hàng vạn tấn vũ khí vượt qua núi cao, suối sâu chuyển vào trận địa.  
D. Ba vạn người từ hậu phương tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm, thuốc men, ... lên Điện Biên.  
E. Tất cả các ý trên.

**Câu 2:** Nối các sự kiện xảy ra ở chiến dịch Điện Biên Phủ với thời gian tương ứng:

Sự kiện	Thời gian
Nổ súng mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ	30 – 3 – 1954
Đồng loạt tấn công lần thứ hai. Sân bay Mường Thanh bị uy hiếp.	13 – 3 – 1954
Phần lớn các cứ điểm của địch ở phía đông đã bị ta kiểm soát	6 – 5 – 1954
Bộ đội ta xung phong như vũ bão sau tiếng nổ long trời lở đất của trái bộc phá nặng khoảng 1 tấn đặt ngầm trong lòng đồi A1.	17 giờ 30 phút ngày 7 – 5 - 1954
Tướng Đờ Ca – xơ – ri bị bắt sống, cờ “Quyết chiến quyết thắng” tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch.	26 – 4 - 1954

**Câu 3:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước tên người lấy thân mình lấp lỗ châu mai để đồng đội xông lên diệt thù:

- A. Anh Bế Văn Đàn                      C. Anh Phan Đình Giót  
B. Anh La Văn Cầu                      D. Anh Nguyễn Việt Xuân

**Câu 4: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý đúng nhất khi nói về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ.**

- A. Đập tan pháo đài khổng lồ của giặc Pháp, cũng là đập tan ý đồ kéo dài chiến tranh xâm lược của giặc Pháp.
- B. Khẳng định ý chí, sức mạnh dân tộc ta trong công cuộc chống xâm lược.
- C. Nhân dân trong nước và bạn bè thế giới tin tưởng ở thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta.
- D. Tất cả các ý trên.

**Câu 5: Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn vào thời gian nào?**

- A. Ngày 13/3/1954
- B. Ngày 26/4/1954
- C. Ngày 30/4/1954
- D. Ngày 1/5/1954

**Câu 6: Một bạn đã thuật lại diễn biến của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 nhưng chưa đúng trình tự. Em hãy giúp bạn sắp xếp lại theo trình tự lịch sử.**

- A) Ngày 1/5/1954, quân ta mở đợt tấn công lần thứ ba, đánh chiếm các cứ điểm còn lại. Đến 17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954, chiến dịch kết thúc thắng lợi.
- B) Ngày 30/3/1954, quân ta đồng loạt công kích địch lần thứ hai. Sân bay Mường Thanh bị uy hiếp, phần lớn các cứ điểm thuộc quyền kiểm soát của ta.
- C) Ngày 13/3/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn với sự hoảng loạn của quân thù. Các vị trí phòng ngự của quân Pháp ở đồi Him Lam, Độc Lập và Bản Kéo lần lượt bị tiêu diệt.

**Câu 7: Hãy sử dụng cụm từ cho sẵn điền vào chỗ trống để có đáp án đúng về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ: *mở ra ; kết thúc ; mốc son***

Chiến thắng Điện Biên Phủ là ..... chói lọi, góp phần ..... thắng lợi chín năm kháng chiến chống Pháp trường kì (1945 – 1954), ..... một giai đoạn mới cho dân tộc ta.

**Câu 8: Trong trận đánh mở màn của chiến dịch Điện Biên Phủ, anh Phan Đình giót đã có hành động dũng cảm nào?**

.....  
.....

## BÀI 26: TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP

**Câu 1:** Ghi dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

1. *Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu ngày ?*

- Ngày 20 – 4 – 1975                       25 – 4 – 1973                       26 – 4 – 1975

2. *Bao nhiêu cánh quân đã đồng loạt tiến đánh các vị trí quan trọng của quân đội và chính quyền Sài Gòn ?*

- ba cánh quân                       bốn cánh quân                       năm cánh quân

3. *Đơn vị nào được giao nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị bạn cầm cờ cách mạng lên nóc dinh Độc lập ?*

- Lực lượng bộ binh                       Lữ đoàn xe tăng 203                       Đơn vị đặc công biệt động Sài Gòn

**Câu 2:** Ghi số thứ tự 1 ; 2 ; 3 ; ... vào  trước các câu sau theo trình tự diễn biến của sự kiện quân ta tiến vào dinh Độc lập.

Chiếc xe tăng 843 của đồng chí Bùi Quang Thận đi đầu, tiếp theo là xe tăng 390 do đồng chí Vũ Đăng Toàn chỉ huy.

Xe tăng 390 lập tức húc đổ cổng chính tiến thẳng vào.

Đến trước dinh Độc lập, xe tăng 843 lao vào cổng phụ và bị kẹt lại.

Chỉ huy lữ đoàn ra lệnh cho bộ đội không được bắn, tất cả ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Đồng chí Bùi Quang Thận giương cao cờ cách mạng, nhảy khỏi xe tăng, lao lên bậc thềm của tòa nhà.

Tiếp theo, các xe tăng khác tiến vào dinh.

Nhiều tốp chiến sĩ nhanh chóng tỏa lên các tầng.

**Câu 3:** Ghi dấu x vào  trước ý nêu đúng nguyên nhân vì sao Dương Văn Minh buộc phải ra lệnh đầu hàng không điều kiện.

Vì run sợ trước sức mạnh của quân ta.

Vì muốn bảo toàn lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.

Vì ngụy quân, ngụy quyền đã sụp đổ hoàn toàn, không còn gì để bàn giao.

**Câu 4:** Ghi dấu x vào  trước ý nêu đúng ý nghĩa lịch sử của chiến thắng 30 – 4 – 1975.

Là một trong những chiến thắng vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Chấm dứt gần một thế kỉ đô hộ của thực dân Pháp.

Đánh thắng đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai ngụy quân, ngụy quyền, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Kết thúc 20 năm xâm lược của đế quốc Mỹ.

Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Khẳng định một điều: một dân tộc dù nhỏ bé nhưng nếu biết đoàn kết, có đường lối đúng, quyết tâm cao thì vẫn có thể chiến thắng bất cứ kẻ thù nào.

**Câu 5:** Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu và kết thúc vào ngày nào?

A. Từ ngày 26/01 đến ngày 30/04/1975.

B. Từ ngày 26/02 đến ngày 30/04/1975.



C. Từ ngày 26/03 đến ngày 01/05/1975.

D. Từ ngày 26/04 đến ngày 30/04/1975.

**Câu 6: Sự kiện quân ta tiến vào Dinh Độc Lập thể hiện điều gì?**

.....  
.....

**Câu 7: Tại sao nói Ngày 30/04/1975 là mốc quan trọng trong lịch sử dân tộc ta?**

A. Vì đây là ngày mở đầu cho chiến dịch Hồ Chí Minh.

B. Ngày 30/04/1975, quân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đất nước được thống nhất và độc lập.

C. Vì đây là ngày những lính Mĩ cuối cùng rút khỏi Việt Nam.

**Câu 8: Hãy điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm:**

Ngày 30 – 4 – 1975, quân ta ..... Sài Gòn, ..... Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đất nước được ..... và .....

# BÀI 27: HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

**Câu 1:** Ghi dấu x vào  trước câu trả lời đúng:

1. Vì sao ngày 25 – 4 – 1976 lại là ngày vui nhất của nhân dân ta ?

- Ngày đẹp trời, cờ hoa rực rỡ, có nhiều cuộc vui, hấp dẫn.
- Ngày đất nước ta độc lập, tự do.
- Ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước.

2. Quốc hội được bầu ngày 25 – 4 – 1976 là Quốc hội khóa mấy ?

- Khóa V
- Khóa VI
- Khóa VII

**Câu 2:** Nối mỗi từ ở cột A với cụm từ giải thích ý nghĩa phù hợp ở cột B

A	B
Quốc ca	Nhân dân trong nước.
Quốc dân	Cơ quan có quyền lực cao nhất của Nhà nước, do nhân dân cả nước bầu ra.
Quốc hội	Bài hát chính thức của một nước.
Quốc huy	Lễ lớn nhất của một nước, thường để kỉ niệm ngày thành lập nước.
Quốc khánh	Bảo vệ chủ quyền và an ninh của đất nước.
Quốc phòng	Vua của một nước.
Quốc vương	Huy hiệu tượng trưng cho một nước.

**Câu 3:** Điền tiếp vào chỗ trống cho hoàn chỉnh nội dung :

**Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất (khóa VI) quyết định:**

- Tên nước là: .....
- Quốc kì là: .....
- Quốc ca là: .....
- Thủ đô là: .....
- Thành phố Sài Gòn – Gia Định đổi tên là: .....

**Câu 4:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước những ý nêu rõ ý nghĩa lịch sử của Quốc hội khóa VI:

- A. Thể hiện sự thống nhất ý chí của cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- B. Giải quyết những công việc thường kì của đất nước.
- C. Từ đây, nước ta có Nhà nước thống nhất.

D. Ban hành các luật liên quan đến đất nước.

**Câu 5: Tại sao sau giải phóng miền Nam, chúng ta lại phải tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước?**

- A. Để thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- B. Tuy nước ta đã giành được độc lập, non sông thu về một mối, nhưng chưa có Nhà nước chung để lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Vì đây là mong mỏi không chỉ của lãnh đạo nhà nước mà còn là của cả dân tộc.
- D. Cả hai lí do B và C đúng.

**Câu 6:**

- a) Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước vào thời gian nào?
- b) Để trở thành cử tri, tối thiểu công dân phải đủ bao nhiêu tuổi?
- c) Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất (khóa VI) họp vào thời gian nào? Ở đâu?

**Câu 7: Quốc hội khóa VI đã có những quyết định trọng đại nào?**

- A. Quốc hội quyết định lấy tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- B. Quyết định lấy Quốc huy ; Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng ; Quốc ca là bài Tiến quân ca ; Thủ đô là Hà Nội.
- C. Đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh.
- D. Cả 3 quyết định trên.

# ĐỊA LÍ

Ngày thi: .....

**Ôn 2 bài:**

- 1) Bài 19: Các nước láng giềng của Việt Nam.**
- 2) Bài 27: Châu Đại Dương và châu Nam Cực**
- 3) Bài 28: Các đại dương trên thế giới.**

# BÀI 19: CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG CỦA VIỆT NAM

**Câu 1:** Nối mỗi ý ở cột A với mỗi ý ở cột B cho thích hợp:

A	B
Tên nước	Tên thủ đô
Cam – pu – chia	Bắc Kinh
Lào	Phnôm Pênh
Trung Quốc	Viêng Chăn

**Câu 2:** Ghi chữ L và những □ trước ý chỉ đặc điểm tự nhiên của Lào và chữ C trước những ý chỉ đặc điểm tự nhiên của Cam – pu – chia.

- Lãnh thổ không giáp biển.
- Địa hình chủ yếu là đồng bằng.
- Địa hình phần lớn là núi và cao nguyên.
- Lãnh thổ có dạng lòng chảo, nơi thấp nhất là Biển Hồ.

**Câu 3:** Chọn và viết tên một số sản phẩm chính dưới đây vào ô trống của bảng cho phù hợp:

*lúa gạo ; cao su ; quế ; hồ tiêu ; cánh kiến ;  
đường thốt – nốt ; gỗ*

Một số sản phẩm của Cam – pu – chia	Một số sản phẩm của Lào
.....	.....
.....	.....

**Câu 4:** Điền từ ngữ thích hợp vào ô trống:

Trung Quốc có số dân ..... thế giới. Con người đã sinh sống từ xa xưa trên các ..... màu mỡ của miền ..... Miền ..... chủ yếu là núi và cao nguyên có khí hậu .....

**Câu 5:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý đúng:

*Một số mặt hàng nổi tiếng từ lâu của Trung Quốc là:*

- A. Lúa gạo, chè, gôm, sứ.
- B. Gôm, sứ, tơ lụa, chè.
- C. Tơ lụa, gôm, sứ, cao su.
- D. Đồ chơi, hàng may mặc, hàng điện tử, ô tô.

**Câu 6:** Kể tên những nước có chung đường biên giới trên đất liền với Việt Nam.

.....

**Câu 7: Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng:**

1. *Cam – pu – chia không giáp với nước nào sau đây?*  
A. Việt Nam                      B. Lào                      C. Thái Lan                      D. Mi – an – ma.
2. *Biển Hồ của Cam – pu – chia có vai trò gì?*  
A. Điều tiết nước sông Mê Công.                      C. Là đường giao thông.  
B. Cung cấp cá tôm                      D. Tất cả các ý trên.
3. *Cây lương thực chính của Cam – pu – chia là gì?*  
A. Lúa gạo                      B. Lúa mì                      C. Khoai                      D. Ngô
4. *Vì sao Cam – pu – chia đánh bắt được nhiều cá nước ngọt?*  
A. Ở giữa có Biển Hồ, đây là một hồ nước ngọt lớn như “biển”, có trữ lượng cá tôm nước ngọt rất lớn.  
B. Có địa hình chủ yếu là đồng bằng dạng lòng chảo.  
C. Phía nam giáp biển.  
D. Phía đông giáp Việt Nam.
5. *Từ xưa, người dân Trung Quốc đã sinh sống đông đúc trên các đồng bằng châu thổ ở miền nào?*  
A. Miền Bắc                      B. Miền Nam                      C. Miền Đông                      D. Miền Tây
6. *Đặc điểm nổi bật về diện tích và dân số Trung Quốc là:*  
A. Diện tích trung bình, dân số đông.  
B. Diện tích hẹp, dân số thưa.  
C. Diện tích lớn, dân số đông nhất thế giới.  
D. Diện tích lớn, dân số thưa.
7. *Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của nước Lào?*  
A. Lào giáp với Việt Nam, Cam – pu – chia, Trung Quốc, Mi – an – ma, Thái Lan.  
B. Lào nằm trong khu vực Đông Nam Á, không giáp biển.  
C. Địa hình của Lào chủ yếu là núi và cao nguyên.  
D. Lào là nước sản xuất nhiều lúa gạo nhất Đông Nam Á.

**Câu 8: Điền chữ L vào  trước tên những sản phẩm chính của Lào.**

**Điền chữ C vào  trước tên những sản phẩm chính của Cam – pu – chia.**

**Điền chữ T vào  trước tên những sản phẩm chính của Trung Quốc.**

- |                                    |                                      |   |
|------------------------------------|--------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> 1) cao su | <input type="checkbox"/> 2) chè      | <input type="checkbox"/> 3) cánh kiến       |
| <input type="checkbox"/> 4) ô tô   | <input type="checkbox"/> 5) Gốm, sứ  | <input type="checkbox"/> 6) Quê             |
| <input type="checkbox"/> 7) tơ lụa | <input type="checkbox"/> 8) hồ tiêu  | <input type="checkbox"/> 9) đồ chơi         |
| <input type="checkbox"/> 10) gỗ    | <input type="checkbox"/> 11) may mặc | <input type="checkbox"/> 12) đường thốt nốt |

**Câu 9: Vì sao dân cư Trung Quốc tập trung đông đúc ở miền Đông, còn miền Tây lại thưa thớt? Điền cụm từ thích hợp cho sẵn dưới đây vào chỗ chấm để làm rõ điều đó:**  
*đồng bằng châu thổ ; Trường Giang ; Tây Tạng ; miền Đông ;  
núi và cao nguyên ; Hoàng Hà*

Dân cư Trung Quốc tập trung đông đúc ở miền Đông, còn miền Tây lại thưa thớt vì: miền Đông chủ yếu là ..... màu mỡ; miền Tây chủ yếu là ....., có khí hậu khắc nghiệt. Phần lớn các ngành sản xuất tập trung ....., nơi có

các đồng bằng châu thổ của các sông lớn ..... và .....  
Miền Đông cũng là nơi sản xuất lương thực, thực phẩm của Trung Quốc.

**Câu 10:** Em đã có dịp đến tham quan hay ngắm nhìn cảnh đẹp của một trong các nước láng giềng của nước ta chưa? Em thích nhất điều gì ở đất nước đó?

.....  
.....

## BÀI 27: CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC

### **Câu 1:** Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống:

Châu Đại Dương nằm ở bán cầu ..... Châu Đại Dương gồm lục địa ..... và các đảo, quần đảo ở vùng ..... và ..... Thái Bình Dương.

### **Câu 2:** Ghi vào chữ Ô trước những ý chỉ đặc điểm tự nhiên của lục địa Ô – xtrây – li – a và chữ Đ trước những ý chỉ đặc điểm tự nhiên của các đảo thuộc châu Đại Dương:

- Khí hậu khô hạn.
- Có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.
- Khí hậu nóng ẩm.
- Phần lớn diện tích lãnh thổ là hoang mạc và xa – van.
- Thực vật và động vật có nhiều loài độc đáo.

### **Câu 3:** Hãy điền vào chữ Đ trước câu trả lời đúng, chữ S trước câu trả lời sai:

- Niu Di – len là nước có nền kinh tế phát triển nhất ở châu Đại Dương.
- Ô – xtrây – li – a nổi tiếng về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa.
- Châu Đại Dương có số dân ít nhất trong các châu lục có dân cư sinh sống.
- Dân cư ở lục địa Ô – xtrây – li – a và quần đảo Niu Di – len chủ yếu là người bản địa.

### **Câu 4:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý đúng:

*Trong các ý sau, ý nào không nói đúng đặc điểm của châu Nam Cực?*

- A. Động vật tiêu biểu ở châu Nam Cực là chim cánh cụt.
- B. Châu Nam Cực là châu lục nằm ở vùng địa cực.
- C. Châu Nam Cực có dân cư đông đúc.
- D. Quanh năm nhiệt độ dưới 0°C là đặc điểm khí hậu của châu Nam Cực.

### **Câu 5:** Điền các cụm từ cho sẵn dưới đây vào chỗ trống để nói về châu Đại Dương:

*xa – van ; Đại Dương ; lục địa ; hoang mạc ; nam ; cãng – gu – ru*

Châu ..... nằm ở phía ..... đường xích đạo, gồm lục địa Ô – xtrây – li – a và các đảo, quần đảo ở vùng trung tâm và Tây Nam Thái Bình Dương. Lục địa Ô – xtrây – li – a có khí hậu khô hạn, phần lớn diện tích là ..... và ..... Giới sinh vật có nhiều loài độc đáo. Bạch đàn và cây keo mọc ở nhiều nơi. Động vật có nhiều loài thú có túi như ....., gấu cô – a – la.

### **Câu 6:** Đánh dấu x vào trước tên các đảo, quần đảo của châu Đại Dương:

- a) Quần đảo Niu Di – len
- b) Quần đảo Xô – lô – môn
- c) Đảo Ai – len
- d) Quần đảo Va – nu – a – tu
- e) Quần đảo Phit – gi
- g) Đảo Ti – tốp
- h) Đảo Ta – xma – ni – a
- i) Đảo Nu – ven Ca – lê – đô – ni

### **Câu 7:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý đúng:

*1. Nêu thành phần dân cư của châu Đại Dương. Họ sống ở những đâu?*

- A. Người dân bản địa (da sẫm màu, tóc xoăn, mắt đen), sống chủ yếu ở các đảo.



- B. Người gốc Anh (da trắng) di cư sang từ các thế kỉ trước, sống chủ yếu ở lục địa Ô – xtrây – li – a và đảo Niu Di – len.
- C. Chủ yếu là thổ dân và sống trên các đảo.
- D. Cả hai ý A và B.
2. **Kinh tế của Ô – xtrây – li – a có đặc điểm gì?**
- A. Nền kinh tế phát triển.
- B. Nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa.
- C. Các ngành công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim, chế tạo máy, chế tạo thực phẩm phát triển mạnh.
- D. Tất cả các ý trên.
3. **Vì sao lục địa Ô – xtrây – li – a lại có khí hậu khô hạn?**
- A. Lãnh thổ rộng.
- B. Không có biển ăn sâu vào đất liền.
- C. Có đường chí tuyến Nam chạy qua, phần lớn diện tích nằm trong đới chí tuyến của Nam bán cầu.
- D. Tất cả các ý trên.

**Câu 8:** Hãy điền vào  chữ Đ trước câu trả lời đúng, chữ S trước câu trả lời sai:

**Đặc điểm tiêu biểu về tự nhiên của châu Nam Cực**

- Châu lục lạnh nhất thế giới, quanh năm nhiệt độ dưới  $0^{\circ}\text{C}$ , có khi xuống tới  $-88^{\circ}\text{C}$
- Toàn bộ bề mặt là nước không đóng băng.
- Động vật tiêu biểu nhất là chim cánh cụt. Đó là loài chim không biết bay, nhưng bơi lặn dưới nước rất giỏi, sống tập trung thành từng đàn ở ven biển.
- Châu Nam Cực có khí hậu lạnh nhất thế giới vì nằm ở vùng địa cực, nhận được rất ít năng lượng của Mặt Trời.
- Châu lục này có người dân sinh sống thường xuyên từ nhiều năm nay.

## BÀI 28: CÁC ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI

### **Câu 1:** Điền từ ngữ và số thích hợp vào chỗ trống sao cho đúng:

Trên bề mặt Trái Đất có ..... đại dương. Các đại dương chiếm một diện tích rộng lớn, gấp gần ..... lần diện tích các lục địa. Các đại dương ..... với nhau, nhưng mỗi đại dương vẫn có những điểm ..... về diện tích, độ sâu, nhiệt độ, ...

### **Câu 2:** Hãy điền vào chữ Đ trước câu trả lời đúng, chữ S trước câu trả lời sai:

- Thái Bình Dương giáp với châu Á, châu Đại Dương, châu Mỹ và châu Nam Cực.
- Đại Tây Dương giáp với châu Mỹ, châu Nam Cực, châu Âu và châu Phi.
- Bắc Băng Dương giáp với châu Mỹ, châu Á, châu Âu.
- Ấn Độ Dương giáp với châu Á, châu Đại Dương, châu Mỹ và châu Phi.

### **Câu 3:** Nhớ lại bảng số liệu trang 131 trong SGK rồi viết tên các đại dương (theo thứ tự từ nhỏ đến lớn về diện tích) vào các ô trống sau:

### **Câu 4:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý đúng:

**Độ sâu lớn nhất thuộc về:**

- A. Ấn Độ Dương    B. Bắc Băng Dương    C. Đại Tây Dương    D. Thái Bình Dương

### **Câu 5:** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý đúng:

**1. Các đại dương trên thế giới sắp xếp theo thứ tự tăng dần về diện tích là:**

- A. Ấn Độ Dương ; Bắc Băng Dương ; Đại Tây Dương ; Thái Bình Dương.
- B. Bắc Băng Dương ; Ấn Độ Dương ; Đại Tây Dương ; Thái Bình Dương.
- C. Bắc Băng Dương ; Ấn Độ Dương ; Thái Bình Dương ; Đại Tây Dương.
- D. Ấn Độ Dương ; Thái Bình Dương ; Bắc Băng Dương ; Đại Tây Dương.

**2. Các đại dương trên thế giới sắp xếp theo thứ tự nhỏ dần về độ sâu trung bình là:**

- A. Thái Bình Dương ; Ấn Độ Dương ; Đại Tây Dương ; Bắc Băng Dương.
- B. Thái Bình Dương ; Ấn Độ Dương ; Bắc Băng Dương ; Đại Tây Dương.
- C. Ấn Độ Dương ; Thái Bình Dương ; Đại Tây Dương ; Bắc Băng Dương.
- D. Ấn Độ Dương ; Thái Bình Dương ; Bắc Băng Dương ; Đại Tây Dương.

### **Câu 6:** Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để có được so sánh diện tích của các đại dương với các lục địa:

Trên bề mặt Trái Đất, các đại dương chiếm một diện tích rất rộng lớn, gấp gần ..... lần diện tích các lục địa.